TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2017
V/v Tranh chấp ly hôn
và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Trường Tam

2/ Ông Đoàn Thế Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX-STHNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1993
Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh;
Tạm trú: ấp A, xã T, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn*: Anh Tống Quốc N, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị T có mặt;

Anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Hồ Thị Thanh T trình bày: Chị T yêu cầu ly hôn.

Chị và anh Tống Quốc N chung sống từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có qua tìm hiểu trước. Đến ngày 14-12-2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng sống chung bên gia đình cha mẹ ruột anh N tại ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, lúc đầu sống hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do anh N thường xuyên uống rượu, cờ bạc không quan tâm chăm sóc gia đình, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh N không nghe dẫn đến cãi vã nhau. Đến tháng 02-2017 chị về bên gia đình cha mẹ ruột sống tại ấp A, xã T, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm không còn.

Vàng cưới: Không còn, vợ chồng cùng bán trong thời kỳ hôn nhân.

Về con chung: Chị T không yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, đồng ý giao cho anh N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng chung sống có hai con chung Tống Thị Khánh N1, sinh ngày 23-9-2010 và Tống Di N2, sinh ngày 10-11-/2014 , hiện cả hai con chung đang sống với anh N. Do anh N bỏ nhà đi cùng hai con chung và chị cũng không biết hiện nay anh N và hai con chung đang sống tại đâu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, anh Tống quốc nghĩa: Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tung dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định tại Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thanh T đối với anh Tống Quốc N theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Ghi nhận chị T đồng ý giao cho anh N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục hai con Tống Thị Khánh N1, sinh ngày 23-9-2010 và Tống Di N2, sinh ngày 10-11-/2014 theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Thanh T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do anh N thường xuyên uống rượu, cờ bạc không quan tâm chăm sóc gia đình, chị T có khuyên nhiều lần nhưng anh N không nghe, dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Đến tháng 02-2017 chị T về bên gia đình cha mẹ ruột sống, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh N cũng không gặp chị T để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ anh N không có thiện chí để vợ chồng được đoàn tụ, mà bỏ mặc vợ. Hơn nửa anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt, nên tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Có hai người con Tống Thị Khánh N1 sinh ngày 23-9-2010 và Tống Di N2 sinh ngày 10-11-2014, hiện đang sống chung với anh N. Chị T đồng ý giao hai con cho anh N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chị không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Do anh N bỏ nhà đi cùng hai con, chị T cũng không biết hiện nay anh N và hai con đang sống tại đâu.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81; 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thanh T đối với anh Tống Quốc N.

Chị Hồ Thị Thanh T được ly hôn với anh Tống Quốc N.

Về con chung: Giao anh N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tống Thị Khánh N1, sinh ngày 23-9-2010 và Tống Di N2, sinh ngày 10-11-2014. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0011949 ngày 07-4-/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã P, huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tâm

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Cẩm Giang, Gò Dầu;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu.

Nguyễn Văn Tâm